

Số: 22/2023/QĐST-DS

TP., ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N1. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang D**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Ông Phạm Quang D ủy quyền cho ông **Phan Võ Phước K**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N1 chi nhánh V.

Ông Phan Võ Phước K ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Thị Kim K1**, chức vụ: Phó trưởng Phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N1 chi nhánh V; địa chỉ: Số E, đường H, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nội dung:**

Bị đơn bà Nguyễn Hồng N thỏa thuận đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 số tiền nợ vay vốn gốc 70.957.177 đồng (*bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi bảy ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng*), trong đó dư nợ gốc

19.780.326 đồng, nợ lãi 9.579.682 đồng, phí thường niên sử dụng thẻ 300.000 đồng, phí rút tiền mặt 170.000 đồng, phí vượt hạn mức 7.573.436 đồng, phí chậm thanh toán 33.553.733 đồng theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kèm hợp đồng đã ký kết ngày 21/4/2020 (*áp dụng cho khách hàng cá nhân*), mã khách hàng 17116203. Phương thức, thời gian thanh toán và lãi phát sinh cụ thể như sau:

Hàng tháng vào ngày 15 tây, bị đơn Nguyễn Hồng N phải trả cho nguyên đơn số tiền 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi trả đủ số tiền 70.957.177 đồng (*bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi bảy ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng*), bắt đầu thực hiện vào ngày 15/6/2023. Kể từ ngày 26/5/2023 về sau, hàng tháng bị đơn còn phải thực hiện chịu tiền lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng (đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kèm hợp đồng (*áp dụng cho khách hàng cá nhân*) đã ký kết ngày 21/4/2020, mã khách hàng 17116203) cho đến khi trả hết nợ.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, mỗi bên (*nguyên đơn, bị đơn*) nộp số tiền 887.000 đồng (*tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 985.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số No 0001609 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên nguyên đơn được nhận lại số tiền 98.000 đồng (*chín mươi tám ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP Vĩnh Long;
- THADS TP Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn